

- Tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội trong việc thực thi các qui định của pháp luật về nghiêm cấm việc cung cấp dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi; Góp phần thực hiện thành công mục tiêu Kế hoạch chiến lược Dân số và Sức khỏe sinh sản tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020 về tỷ số giới tính khi sinh.

2. Yêu cầu

- Các hoạt động thực hiện nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về lựa chọn giới tính khi sinh;

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật, truyền thông, vận động, tư vấn, can thiệp, hỗ trợ... nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi;

- Các hoạt động truyền thông, cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật... phải lồng ghép trong các hoạt động phối hợp với các cơ quan, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan để đảm bảo tính hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi, địa bàn thực hiện

- Phạm vi thực hiện: toàn tỉnh.

- Địa bàn triển khai: 10 huyện, thành phố và 230 xã, phường, thị trấn trong tỉnh.

2. Đối tượng

- Lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể, các tổ chức;

- Những người có liên quan đến cung cấp dịch vụ hướng dẫn sinh con theo ý muốn bao gồm người tư vấn và cung cấp dịch vụ y tế về sản - phụ khoa, liên quan đến chẩn đoán, lựa chọn giới tính thai nhi; người cung cấp dịch vụ văn hóa - truyền thông;

- Vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, vị thành niên - thanh niên, người cao tuổi, người có uy tín trong cộng đồng (trưởng dòng họ, chức sắc tôn giáo,...).

3. Thời gian thực hiện Kế hoạch: Từ năm 2016 - 2020.

IV. HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi đối với công tác kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

Hoạt động 1: Phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng sản xuất phóng sự, bài viết về thực trạng trên địa bàn tỉnh.

Mục đích: Nâng cao nhận thức của nhân dân về thực trạng và những hệ lụy của MCBGTKS.

Phương thức thực hiện: Sở Y tế thường xuyên cung cấp thông tin, phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tại địa phương xây dựng phóng sự, bài viết tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng.

Thời gian thực hiện: hàng năm.

Hoạt động 2: Tổ chức các cuộc nói chuyện chuyên đề về MCBGTKS và phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về nghiêm cấm tuyên truyền phổ biến chẩn đoán lựa chọn giới tính thai nhi tại xã, cụm dân cư, khu công nghiệp.

Mục đích: Cung cấp kiến thức, nâng cao nhận thức cho các nhóm đối tượng.

Phương thức thực hiện: Cán bộ dân số, y tế tổ chức truyền thông nhóm; hội nghị nói chuyện chuyên đề.

Đối tượng: lãnh đạo chính quyền, đoàn thể cấp thôn, xã, người có uy tín trong cộng đồng, người cao tuổi, người trong độ tuổi sinh đẻ.

Thời gian thực hiện: năm 2016.

Kinh phí thực hiện: 107.250.000 đồng.

Hoạt động 3: Truyền thông lồng ghép các nội dung về MCBGTKS vào hoạt động của các ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở.

Mục đích: Tăng cường công tác phối hợp trong tuyên truyền, vận động, giáo dục, cung cấp kiến thức về MCBGTKS cho các nhóm đối tượng.

Phương thức thực hiện: Sở Y tế phối hợp với các ngành, đoàn thể liên quan tổ chức thực hiện.

Thời gian thực hiện: hàng năm.

Hoạt động 4: Tổ chức chiến dịch, sự kiện truyền thông về bình đẳng giới trong đời sống gia đình và xã hội, không phân biệt con gái con trai, không lựa chọn giới tính thai nhi.

Mục đích: Nhằm tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, cung cấp kiến thức sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân thay đổi nhận thức, hành vi của người dân, cộng đồng, xã hội về bình đẳng giới, vai trò, vị thế của phụ nữ và trẻ em gái; chung tay giải quyết tình trạng MCBGTKS; tăng cường thực thi pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

Phương thức thực hiện: Sở Y tế phối hợp với Trung tâm văn hóa hoặc đơn vị tổ chức sự kiện thực hiện.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2016 – 2020.

Kinh phí thực hiện: 191.150.000 đồng.

2. Biên soạn, cung cấp thông tin, tài liệu, sản phẩm truyền thông

Mục đích: Cung cấp cho đối tượng kiến thức về giới tính khi sinh thông qua thông điệp ngắn gọn và dễ hiểu.

Nội dung: Lựa chọn các thông điệp phù hợp với nội dung tuyên truyền của Kế hoạch để thực hiện.

Hoạt động 1: sửa chữa các cụm pa-nô tuyên truyền tại các nơi tập trung đông dân cư.

Phương thức thực hiện: Sở Y tế lựa chọn địa điểm phù hợp để thực hiện theo quy định.

Thời gian thực hiện: năm 2016.

Kinh phí thực hiện: 20.200.000 đồng.

Hoạt động 2: treo băng rôn trên trục đường chính trong ngày kỷ niệm.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2017- 2020.

Kinh phí thực hiện: 120.000.000 đồng.

Hoạt động 3: Biên tập, nhân bản các sản phẩm truyền thông, dễ hiểu và phù hợp để cấp cho các đối tượng.

Các tài liệu sẽ nhân bản gồm: Tờ rơi, áp phích, sách mỏng...

Phương thức thực hiện: Sở Y tế lựa chọn nội dung phù hợp và tổ chức in ấn, cấp phát cho đối tượng.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2016 – 2020.

Kinh phí thực hiện: 123.400.000 đồng.

3. Đưa nội dung về mất cân bằng giới tính khi sinh vào các trường chính trị, trung học phổ thông, trường Trung cấp Y tế

Mục đích: Lòng ghép nội dung cung cấp kiến thức về giới, bình đẳng giới, MCBGTKS, các quy định về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi...

Phương thức thực hiện: Sở Y tế phối hợp với các đơn vị tổ chức thực hiện.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2017 – 2020.

Kinh phí thực hiện: 120.000.000 đồng.

4. Xây dựng, thử nghiệm Mô hình sinh hoạt ngoại khóa

Tổ chức mô hình sinh hoạt ngoại khóa trong các trường PTTH và trường Cao đẳng Ngô Gia Tự.

Mục đích: Cung cấp kiến thức và kỹ năng thực hành về bình đẳng giới cho học sinh tại một số trường PTTH trong tỉnh và trường Cao đẳng Ngô Gia Tự.

Phương thức thực hiện: Sở Y tế phối hợp với Sở Giáo dục - đào tạo và các trường liên quan tổ chức thực hiện.

Đối tượng: Học sinh của 30% trường PTTH và sinh viên trường Cao đẳng Ngô Gia Tự.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2017 – 2020.

Kinh phí thực hiện: 200.000.000 đồng.

5. Các hoạt động hội nghị, hội thảo

Tổ chức Hội nghị triển khai/tổng kết hàng năm; năm 2020 tổ chức tổng kết 5 năm thực hiện Kế hoạch.

Mục đích: Nhằm triển khai kế hoạch năm, đánh giá kết quả hoạt động hàng năm; đánh giá kết quả hoạt động giai đoạn 2016-2020, phương hướng nhiệm vụ giai đoạn tiếp theo.

Phương thức thực hiện: Hàng năm, tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch/tổng kết năm; năm 2020 tổ chức tổng kết giai đoạn 2016-2020.

Thành phần: Lãnh đạo, đại diện các sở, ban, ngành có liên quan và cán bộ dân số từ tỉnh tới cơ sở.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2017 - 2020.

6. Nâng cao hiệu lực thực thi pháp luật về cấm các hình thức lựa chọn giới tính thai nhi

Hoạt động 1: Tổ chức cho các đơn vị, cá nhân cung cấp dịch vụ có liên quan cam kết không hỗ trợ lựa chọn giới tính thai nhi, không phổ biến phương pháp tạo giới tính thai nhi và tham gia tuyên truyền về kiểm soát MCBGTKS.

Mục đích: Cung cấp kiến thức về giới và tình trạng MCBGTKS, các quy định về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi...

Phương thức thực hiện: Sở Y tế chỉ đạo cơ quan Y tế cấp huyện phối hợp phòng Văn hóa tổ chức ký cam kết.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2017 – 2020.

Kinh phí thực hiện: 40.000.000 đồng.

Hoạt động 2: Tổ chức cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, huyện, xã ký cam kết với Trưởng Ban chỉ đạo công tác dân số cùng cấp hoặc cấp trên; thành viên, hội viên, cán bộ, công chức, viên chức ký cam kết với người đứng đầu cơ quan, đơn vị; hộ gia đình ký cam kết với trưởng thôn về không lựa chọn giới tính thai nhi.

Mục đích: Tăng cường hiểu biết và thực thi pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi...

Phương thức thực hiện: Sở Y tế tham mưu, phối hợp với Trưởng ban chỉ đạo công tác dân số tổ chức ký cam kết với người đứng đầu; chỉ đạo Trung tâm Dân số - KHHGD cấp huyện phối hợp với thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, trưởng thôn trên địa bàn ký cam kết với cán bộ, hội viên và hộ gia đình.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2017 – 2020.

Kinh phí thực hiện: 60.000.000 đồng.

7. Các hoạt động thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm các quy định về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

Định kỳ thanh tra, kiểm tra việc thực thi các quy định của pháp luật về nghiêm cấm việc cung cấp dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính tại các cơ sở y tế, cơ sở kinh doanh, xuất bản phẩm.

- *Phương thức thực hiện:* Sở Y tế chỉ đạo Thanh tra Sở phối hợp với Chi cục Dân số - KHHGD và thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thực hiện; chỉ đạo cơ quan Y tế cấp huyện tham mưu với UBND cấp huyện tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* hàng năm.

8. Các hoạt động quản lý, giám sát:

- *Thời gian thực hiện:* hàng năm.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện: 982.000.000 đồng

Ngân sách Kế hoạch chia theo các năm:

Năm 2016: 162.000.000 đồng

Năm 2017: 200.000.000 đồng

Năm 2018: 200.000.000 đồng

Năm 2019: 215.000.000 đồng

Năm 2020: 205.000.000 đồng

(có phụ lục chi tiết kèm theo)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài Chính cân đối và phân bổ nguồn lực ngân sách cho Kế hoạch;

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện nội dung hoạt động của Kế hoạch;

- Chỉ đạo Chi cục Dân số - KHHGD xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát theo tiến độ kế hoạch; thực hiện các nội dung hoạt động, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định pháp luật liên quan;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo chức năng nhiệm vụ.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí ngân sách để thực hiện Kế hoạch; kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí theo Luật ngân sách và các quy định hiện hành.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch.

4. Sở, ngành liên quan và tổ chức chính trị, xã hội

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Sở Y tế, Chi cục Dân số - KHHGD tổ chức thực hiện Kế hoạch.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Huy động nguồn lực và khai thác lợi thế của địa phương để tạo điều kiện hỗ trợ cho các hoạt động của Kế hoạch;

- Chỉ đạo các đơn vị thuộc địa bàn quản lý, lồng ghép có hiệu quả các hoạt động của Kế hoạch với các hoạt động của các chương trình, dự án khác có liên quan đang thực hiện trên địa bàn đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm;

- Chỉ đạo Trung tâm Dân số- KHHGD và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch theo hướng dẫn của UBND tỉnh và Sở Y tế. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định;

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các hoạt động tại địa phương theo tiến độ kế hoạch định kỳ và đột xuất.

6. Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

- Chịu trách nhiệm trước Sở Y tế về tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai hoạt động; hướng dẫn, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện;

- Xây dựng và tham mưu Sở Y tế trình UBND tỉnh ban hành các văn bản, hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện;

- Tham mưu Sở Y tế phối hợp các sở, ngành tổ chức thực hiện Kế hoạch;

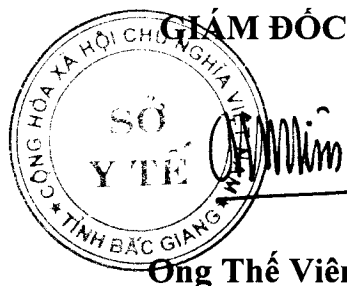
- Hướng dẫn, chỉ đạo Trung tâm Dân số - KHHGD cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động của Kế hoạch, hàng năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định./

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Bộ Y tế (để b/c);
- Tổng cục Dân số - KHHGD;
- Các Sở: Tài chính, KH-ĐT, Thông tin-Truyền thông, Giáo dục - Đào tạo, Văn hóa TT&DL;
- Hội Nông dân; Hội LHPN, Tỉnh đoàn TN, LĐLĐ tỉnh;
- UBND các huyện/Tp;
- Lưu: VT, KH-TC, CCDS;

Bản điện tử:

- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Phòng NVY, KHTC;
- Chi cục DS-KHHGD.



Phụ lục

DỰ TRÙ KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

(Kèm theo Kế hoạch số 11/L/KH-SYT ngày 25/10/2016 về thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020)

ĐVT: nghìn đồng

TT	Hoạt động	Kinh phí hàng năm					Tổng
		2016	2017	2018	2019	2020	
	Tổng kinh phí	162,000	200,000	200,000	215,000	205,000	982,000
I	Truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi	128,400	-	-	75,000	95,000	298,400
1	Hội nghị nói chuyện chuyên đề	107,250	-	-	-	-	107,250
2	Sự kiện truyền thông: phối hợp với đơn vị tổ chức sự kiện hoặc Trung tâm văn hóa tổ chức lưu diễn ca múa nhạc về bình đẳng giới và giới tính khi sinh tại khu đông dân cư. Năm 2016 tổ chức tại tỉnh, năm 2019, 2020 tổ chức tại tỉnh và 10 huyện, tp.	21,150	-	-	75,000	95,000	191,150
II	Biên soạn, nhân bản cung cấp sản phẩm truyền thông	33,600	70,000	70,000	60,000	30,000	263,600
1	Sửa chữa pano	20,200	-	-	-	-	20,200
2	Treo băng rôn dịp kỷ niệm	-	30,000	30,000	30,000	30,000	120,000
3	Nhân bản sản phẩm truyền thông	13,400	40,000	40,000	30,000	-	123,400
III	Đưa nội dung MCBGTKS vào trường học	-	30,000	30,000	30,000	30,000	120,000
IV	Xây dựng, thử nghiệm mô hình sinh hoạt ngoại khóa	-	50,000	50,000	50,000	50,000	200,000
V	Nâng cao hiệu lực thực thi pháp luật	-	50,000	50,000	-	-	100,000
1	Ký cam kết với người cung cấp dịch vụ liên quan	-	20,000	20,000	-	-	40,000
2	Ký cam kết với người đứng đầu	-	30,000	30,000	-	-	60,000